A. LỜI NÓI ĐẦU

Ngày nay, trong sự nghiệp đổi mới, cơ chế tập trung quan liêu bao cấp không còn phù hợp. Cơ chế quản lý mới đòi hỏi phải có những chuyển biến về nhận thức, quan điểm. Nhà nước đã sử dụng thuế làm công cụ để điều tiết nền kinh tế vĩ mô nhằm đảm bảo hoạt động của các chương trình mục tiêu của Nhà nước, góp phần đảm bảo cho việc cân đối thu chi ngân sách Nhà nước, dành vốn cho đầu tư, thúc đẩy phát triển và tăng trưởng kinh tế, tăng cường củng cố quốc phòng, đảm bảo giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội ...

Để phát huy vai trò quan trọng của thuế trong cơ chế thị trường, hệ thống thuế phải bao quát được mọi nguồn thu có thể khai thác. Trong đó không thể không quan tâm đến vấn đề "Nợ đọng và xử lý nợ đọng thuế". Vì đây là vấn đề tồn tại trong thực tế của các cơ quan thuế. Nó ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý thuế đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, dự toán thu hàng quý, trong phạm vi cả nước cũng như ở từng địa phương. Vì vậy việc hạn chế nợ đọng, hậu quả nợ đọng và xử lý nợ đọng là công việc thường xuyên và bức xúc của Ngành thuế trong giai đoạn hiện nay.

Trong những năm qua, công tác quản lý nợ thuế đã có những chuyển biến tích cực, Ngành thuế đã thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế. Bên cạnh đó đã ban hành đầy đủ các quy trình quản lý nợ và quy trình cưỡng chế nợ thuế, Ngành thuế đã tổ chức các khóa đào tạo các kỹ năng về quản lý và triển khai ứng dụng tin học vào công tác quản lý nợ.

Tuy nhiên, kết quả đạt được còn nhiều hạn chế, chưa đạt được chỉ tiêu thu nợ đã đề ra, số nợ thuế vẫn tăng qua các năm. Nguyên nhân chủ yếu là do công tác quản lý nợ vẫn còn bị động, các bsộ phận kê khai và kế toán thuế, thanh tra, kiểm tra, công nghệ thông tin chưa phối hợp chặt chẽ, kịp thời với bộ phận quản lý nợ theo quy trình quản lý nợ thuế.

Ở một số địa bàn, cơ quan thuế chưa kịp thời tranh thủ sự chỉ đạo, lãnh đạo của UBND, sự phối hợp của các ngành, các cấp trong công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế. Vì vậy, công tác quản lý nợ dù đã triển khai quyết liệt nhưng chưa đạt hiệu quả cao.

Tại địa bàn huyện B vấn đề dây dưa, nợ đọng tiền thuế, trốn thuế bằng nhiều thủ đoạn khác nhau của các hộ kinh doanh, các doanh nghiệp diễn ra khá phổ biến. Tuy mức độ, tính chất và vi phạm có khác nhau nhưng nhìn chung gây thất thu cho ngân sách Nhà nước, làm cho môi trường kinh doanh thiếu lành mạnh, không bình đẳng giữa các thành phần kinh tế.

Để góp phần vào công tác quản lý hành chính nói chung và quản lý Nhà nước về lĩnh vực thuế nói riêng, sau khi học xong lớp bồi dưỡng kiến thức Quản lý

nhà nước ngạch chuyên viên tôi xin chọn tình huống **"Xử lý chay ỳ nợ tiền thuế của một số hộ ở xã C huyện B " làm tiểu luận tốt nghiệp cuối khoá.**

Lựa chọn tình huống này, tôi hy vọng sẽ góp một phần những hiểu biết nhỏ bé của mình trong quản lý hành chính Nhà nước về thuế để giải quyết một vấn đề khá bức xúc của Ngành thuế trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, do trình độ và năng lực có hạn nên khi giải quyết có thể còn nhiều hạn chế rất mong được sự giúp đỡ, chỉ bảo tận tình của các thầy, cô giáo.

B. NỘI DUNG

I.MÔ TẢ TÌNH HUỐNG

Địa bàn Chi cục Thuế B quản lý có xã C là xã có diện tích rộng, địa bàn kinh doanh lớn, nguồn thu phân tán. Đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, trình độ của nhân dân còn thấp, việc nhận thức các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước còn nhiều hạn chế, đặc biệt là chính sách thuế.

Theo báo cáo, từ tháng 01 đến tháng 3 năm 2014 xã C có 18 hộ không nộp thuế theo phương pháp khoán. Trong đó có 08 hộ kinh doanh buôn bán cố định không chịu nộp thuế, còn lại 10 hộ là kinh doanh tạp hóa mang tính thời vụ, cụ thể:

- 08 hộ buôn bán cố định có số thuế phải nộp 01 hộ/ tháng là 180.000 đồng.
- 10 hộ kinh doanh tạp hoá với số thuế phải nộp bình quân 01 hộ/tháng là 130.000 đồng.

Căn cứ vào số liệu, trong quý I/2014 Chi cục Thuế B để đọng 8.220.000đ (*Tám triệu, hai trăm hai mươi ngàn đồng*) tiền thuế của số hộ nói trên.

- Qua khảo sát và thu thập thông tin số hộ chưa chịu nộp thế thuộc vào hộ chính sách, gia đình thương binh, hộ nghèo, hộ kinh doanh lần đầu kinh doanh thua lỗ…

Trước tình hình trên, Chi cục Thuế B tiến hành thông báo đến các hộ nợ đọng thuế và định hạn cuối cùng phải nộp. Tuy nhiên các hộ trên vẫn chưa thực hiện việc nộp thuế, qua điều tra nắm tình hình đội thuế xã phát hiện trong 18 hộ này đều là những hộ mới kinh doanh 1, 2, năm. Có 10 hộ cận nghèo, vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội để kinh doanh, còn 08 hộ là những gia đình chính sách, mới đi bộ đội xuất ngũ về, gia đình thương binh, bệnh binh, kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình trên chi cục thuế đưa ra nhiều hướng xử lý như miễn, giảm những hộ gia đình chính sách, những hộ nghèo, kinh doanh lần đầu thua lỗ

Để giải quyết vấn đề trên, Chi cục Thuế B phải tìm được nguyên nhân, mặt khác kết hợp với chính quyền địa phương giải quyết truy thu số thuế nợ tồn đọng trên đúng với Luật thuế hiện hành, thu hồi cho ngân sách Nhà nước và giữ nghiêm kỷ cương phép nước.

II. XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU XỬ LÝ TÌNH HUỐNG, CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ GIẢI QUYẾT TÌNH HUỐNG

1. Xây dựng mục tiêu xử lý tình huống

Qua tình huống nêu trên, khi xử lý cần đạt được những mục tiêu sau:

- Một mặt đảm bảo sự công bằng, giữ vững kỷ cương phép nước, làm gương cho những hộ kinh doanh khác: "*Kinh doanh thì phải có nghĩa vụ nộp thuế, vi*

phạm thì bị xử lý theo quy định của pháp luật". Mặt khác trên cơ sở thực tế hoạt động kinh doanh của các hộ nên có chính sách miễn, giảm cho phù hợp

- Trên cơ sở củng cố lòng tin của nhân dân vào đường lối lãnh đạo của Đảng và chủ trường chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Đưa các hoạt động kinh doanh đi vào nề nếp, ổn định nguồn thu, tăng thu cho ngân sách nhà nước.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của cán bộ thuế, Đảng viên, đội trưởng trong công tác quản lý thuế.

- Tạo ra sức mạnh đoàn kết trong nội bộ cơ quan cũng như các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương cùng giúp nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng và chính quyền cơ sở.

2. Cơ sở pháp lý để giải quyết tình huống

Để giải quyết tình huống này, chúng ta cần căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật:

- Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012.

- Thông tư số 128/2008/TT-BTC ngày 24/12/2008 của Bộ tài chính hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước.

- Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

- Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

- Thông tư số 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn về cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

- Quyết định số 504/QĐ/TCT ngày 29/3/2010 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ của các đội thuộc Chi cục Thuế.

- Quyết định số 2248/QĐ-TCT ngày 28/12/2012 về việc ban hành quy trình quản lý đối với hộ kinh doanh.

- Quyết định số 1395/QĐ/TCT ngày 14/10/2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc ban hành quy trình quản lý nợ thuế.

- Quyết định số 490/QĐ/TCT ngày 08/5/2009 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc ban hành quy trình cưỡng chế nợ thuế.

III. PHÂN TÍCH NGUYÊN NHÂN VÀ HẬU QUẢ

1. Nguyên nhân:

**** Nguyên nhân khách quan:***

- Là địa bàn rộng, nguồn thu phân tán, biên chế của Đội thuế ít, không đảm bảo quản lý bao quát hết nguồn thu trên địa bàn.

- Do yêu cầu công tác quản lý quá cao, Đội thuế phải quán xuyến tất cả nguồn thu trên địa bàn bao gồm nhiều sắc thuế khác nhau như thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập cá nhân, thuế Tài nguyên, thuế Sử dụng đất phi nông nghiệp, phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn ...

- Ngoài chức năng tổ chức thu thuế còn phải hướng dẫn triển khai các văn bản mới về thuế đến từng đối tượng nộp thuế, vừa phải tổ chức lập bộ thuế, báo cáo thuế và quyết toán thuế hàng năm đồng thời khai thác thêm nguồn thu phát sinh trên địa bàn. Trong khi đó, đội thuế chỉ có 1 đến 2 biên chế chính quy và cán bộ ủy nhiệm thu thuế đã chấm dứt không còn hợp đồng nữa. Vì vậy, khó có thể đảm nhiệm tốt công việc được giao và đảm bảo tốt công tác thu nợ trên địa bàn.

**** Nguyên nhân chủ quan:***

Việc buôn bán và kinh doanh tạp hoá không nộp thuế của 18 hộ thuộc xã C qua tìm hiểu là do những nguyên nhân cụ thể sau:

- Chi cục Thuế B chưa kiểm tra chặt chẽ, để xác định tình hình nợ đọng để có biện pháp xử lý kịp thời với từng đối tượng kinh doanh.

- Lãnh đạo Chi cục Thuế B chưa phân công trách nhiệm cụ thể giữa các đội phải làm hết trách nhiệm của mình. Chưa kiên quyết trong việc tổ chức thực hiện quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền.

- Chi cục Thuế B chưa thường xuyên kiểm tra để xác định doanh thu thực tế, điều chỉnh kịp thời, để đảm bảo hài hòa số thuế giữa các hộ kinh doanh trên cơ sở thực tế, đảm bảo tính công bằng, khách quan.

- Do cán bộ quản lý trực tiếp chưa nhận thức hết trách nhiệm, quyền hạn của mình và sự nghiêm trọng của sự việc nên dẫn đến tình trạng nợ thuế kéo dài. Lúc đầu 01 hộ không nộp dẫn đến nhiều hộ không chấp hành, làm ảnh hưởng đến công tác quản lý thuế đối với xã C trong quý I/2014.

- Hoạt động kinh doanh của các hộ trong thời gian qua gặp khó khăn do xây dựng, cải tạo cơ sở hạ tầng, đường giao thông, người mua bán sụt giảm.

- Trong thực tế có một số hộ kinh doanh có thái độ, tư tưởng ỷ lại, hành vi chống đối, cản trở công việc thu thuế, cố tình chây ỳ không nộp.

- Để xảy ra sự việc trên trước hết chính là việc coi thường luật pháp, trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước của các hộ kinh doanh.

2. Hậu quả:

Việc đội thuế xã C trên địa bàn Chi cục Thuế B, để xảy ra tình trạng 18 hộ kinh doanh không nộp thuế từ tháng 01 đến tháng 03 năm 2014, đã dẫn đến hậu quả nợ đọng thuế kéo dài, thất thu thuế, ảnh hưởng đến nguồn thu và tình hình thực hiện dự toán thu quý I/2014 của đơn vị.

- Làm ảnh hưởng đến số thu, dự toán thu, tình hình thực hiện kế hoạch và giảm nguồn thu huy động vào NSNN...

- Việc không quản lý được số hộ thuế đã làm mất uy tín của cơ quan thuế trên địa bàn, góp phần làm cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh khác chây ỳ, trốn thuế.

- Từ việc nợ đọng thuế đã làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng uỷ và chính quyền cơ sở địa phương cũng như chính quyền cơ sở các cấp.

- Qua sự việc, một số hộ thể hiện sự coi thường pháp luật, kỷ cương, phép nước.

- Nếu tình trạng này cứ kéo dài, tiếp tục mở rộng không được xử lý kịp thời, thì không những ảnh hưởng đến kinh tế của xã C, mà còn ảnh hưởng đến đời sống của các xã lân cận.

Tóm lại: Những nguyên nhân và hậu quả trên chúng ta cần phải được đánh giá khách quan và đúng đắn, nhằm xác định rõ nguyên nhân thuộc về ai? Đơn vị nào? Hậu quả của sự việc sẽ ra sao? Để có biện pháp xử lý thích đáng, kịp thời, đảm bảo sự công bằng, nghiêm minh, đưa dần các hộ kinh doanh đi vào nề nếp, có nghĩa vụ đối với nhà nước. Tăng cường pháp chế XHCN, góp phần tăng thu ngân sách Nhà nước, thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đảm bảo phương châm Ngành thuế luôn coi trọng và xây dựng và gìn giữ các giá trị "Minh bạch - chuyên nghiệp - liêm chính - đổi mới", xây dựng đất nước "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh".

IV. ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN VÀ CÁC GIẢI PHÁP GIẢI QUYẾT XÂY DỰNG CÁC PHƯƠNG ÁN

1. *Phương án 1:*

Chi cục Thuế phối hợp với chính quyền địa phương đề xuất thành lập Ban xử lý nợ đọng thuế của 18 hộ, tiến hành họp ban xử lý nọ đọng phân tích từng hộ

trên cơ sở báo cáo của chính quyền địa phương, của cán bộ thuế thống nhất thu toàn bộ số nợ nợ thuế của 18 hộ không giảm trừ gia cảnh.

Hàng tháng tổ chức họp hội đồng tư vấn thuế để thông qua dự kiến mức thuế của từng hộ kinh doanh, cũng như công khai thuế phải nộp, công khai hộ miễn, hộ nghỉ và hộ mới kinh doanh. Đồng thời họp hội đồng tư vấn thuế để nghe hộ thuế báo cáo tình hình tiến độ thu ngân sách, đặc biệt là tình hình các đối tượng chây ỳ, dây dưa nợ đọng thuế. Sau đó đề ra nhiệm vụ tháng tới theo kế hoạch của Ngành thuế quy định, để cùng bàn bạc tháo gỡ khó khăn và tham mưu cho UBND xã C chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Đối với những hộ chây ỳ, dây dưa nợ đọng thuế thì căn cứ vào danh sách của Đội thuế, Đảng uỷ xã yêu cầu chi bộ xem xét đối tượng đó thuộc địa bàn nào? Đảng viên nào? nhà ai? ... Để phân công các đoàn thể có trách nhiệm, đến động viên, giải thích, đôn đốc nộp thuế. Đối với trường hợp những hộ gây khó khăn, cản trở nhiệm vụ thu thuế của Đội thuế, hoặc thuộc diện nợ khó đòi, UBND xã chỉ đạo công an hỗ trợ tác động nhất định để đối tượng chấp hành tốt nghĩa vụ công dân. Chọn đối tượng và thời điểm thích hợp mời hộ kinh doanh lên trụ sở UBND hoặc xuống tận nơi giáo dục, thuyết phục để đối tượng hiểu và chấp hành nghiêm Luật thuế.

Căn cứ vào danh sách báo cáo của Đội thuế gửi về, Đội kê khai - kế toán thuế theo dõi việc nộp thuế của các hộ, để đề xuất danh sách các hộ nộp phạt hành chính về hành vi nợ thuế, chây ỳ, nộp thuế theo Điều 106 khoản 1 Luật quản lý thuế.

Tuỳ theo từng trường hợp mà có các cách xử lý khác nhau:

** Trường hợp các hộ nộp thuế theo phương pháp khoán, số thuế khoán được xác định cho từng quý và ổn định trong một năm* :

- Nếu hộ kinh doanh nộp chậm một vài ngày so với thời hạn nộp ghi trong thông báo lần 01 thì cán bộ thuế nhắc nhở, đôn đốc và yêu cầu nộp ngay số thuế theo thông báo vào NSNN.

- Quá thời hạn thông báo, hộ kinh doanh không nộp thuế có tính chây ỳ, dây dưa nợ đọng. Chi cục Thuế chỉ đạo xử lý thu số thuế nợ đọng. Đồng thời ban hành thông báo tiền thuế nợ và tiền chậm nộp theo quy định . Cụ thể mỗi ngày chậm nộp phạt bằng 0,05% số tiền thuế chậm nộp theo Điều 106 khoản 1, nhưng thời gian tính nộp phạt chậm theo Luật quản lý thuế tính từ ngày 01 của quý sau.

- Nếu hộ kinh doanh không chấp hành các biện pháp xử lý trên mà số nợ tiền thuế đã quá 90 ngày, Chi cục trưởng áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo điều 93 của Luật quản lý thuế.

** Trường hợp các hộ nộp thuế theo kê khai:*

- Đội nghiệp vụ kê khai - kế toán thuế căn cứ vào tờ khai của các hộ kinh doanh để lập bộ thuế và in thông báo thuế lần 01 không quá ngày 18 hàng tháng đối với hộ kinh doanh nộp thuế theo tháng và không quá ngày 15 tháng thứ ba của quý đối với các hộ kinh doanh nộp theo quý.

- Nếu các hộ không nộp tờ khai theo đúng quy định trên thì Chi cục Thuế sẽ phạt hành chính thuế, quy định tại Điều 32 khoản 1 Luật quản lý thuế.

- Nếu các hộ kinh doanh nộp chậm theo thông báo thì từ ngày 20 của tháng kê khai, hộ kinh doanh chịu phạt nộp chậm bằng 0,05% trên số thuế chậm nộp quy định tại Điều 106 khoản 1 của Luật quản lý thuế.

Quá 90 ngày kể từ khi hết thời hạn nộp thuế thì Chi cục Thuế sẽ áp dụng biện pháp cưỡng chế theo Điều 93 của Luật quản lý thuế.

- ***Phương án này có ưu điểm:***

- Đảm bảo thực hiện quy trình nghiệp vụ, đảm bảo tính đúng, đủ, chính xác, nghiêm minh về việc thi hành chính sách thuế của các hộ kinh doanh.

- Nộp chậm vài ngày thì cán bộ thuế đôn đốc, nhắc nhở, yêu cầu nộp ngay tiền thuế vào NSNN. Phương án này hợp lòng dân, tạo lòng tin, mối quan hệ tốt đẹp trong công việc, thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với công dân. Là phương án có tình có lý mà lại huy động được tiền thuế vào NSNN.

- Nếu hộ kinh doanh cố tình chây ỳ, dây dưa chậm nộp tiền thuế ghi trên thông báo, làm ảnh hưởng đến tình hình thu nộp, uy tín, công việc của Chi cục Thuế thì phải bị xử lý ngoài thu hồi số nợ thuế đọng còn phải chịu phạt nộp chậm bằng 0,05% số tiền thuế chậm nộp trên 01 ngày, cụ thể:

+ Nếu chỉ tính trong tháng 01/2014 thì 20 hộ kinh doanh xã P phải nộp tiền thuế nợ đọng trong tháng là 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm ngàn đồng). Đồng thời nộp tiền nộp phạt chậm tính đến ngày 31/3/2014 là 59 ngày (Vì tính từ ngày 01 tháng 02).

3.200.000đ x 59 ngày x 0,05% = 94.400đ

+ Tổng cộng 20 hộ kinh doanh phải nộp trong tháng 1/2014 là: 3.294.400đ (Ba triệu hai trăm chín mươi bốn ngàn bốn trăm đồng).

+ Tháng 2 và tháng 3 năm 2012 ngoài truy thu số thuế nợ đọng, thì tính tiền phạt nộp chậm còn phụ thuộc vào ngày cuối cùng hộ kinh doanh nộp thuế.

+ Trường hợp hộ kinh doanh không thực hiện nộp tiền nợ thuế và tiền chậm nộp theo thông báo trên thì Chi cục Thuế có biện pháp xử lý Điều 93 của Luật quản lý thuế.

- Thực hiện tốt phương án này, không những thu hồi được số thuế nợ đọng mà còn huy động thêm tiền phạt vào NSNN. Giữ vững kỷ cương pháp luật, đảm bảo tính nghiêm minh và công bằng giữa các hộ kinh doanh trên địa bàn. Góp phần

nâng cao nhận thức và việc thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước của các hộ kinh doanh. Nếu không ngăn chặn kịp thời sự việc trên dẫn đến gây hoang mang, "Đục nước béo cò" xảy ra tiêu cực, có hộ nói: "Một số hộ không nộp thuế trong nhiều tháng mà không sao thì chúng tôi cũng không nộp thuế".

- Trường hợp chây ỳ, dây dưa nợ đọng thuế kéo dài, không chấp hành các biện pháp xử lý trên thì Chi cục Thuế lập văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép kinh doanh.

- ***Phương án này có nhược điểm***:

- Đòi hỏi phải có sự phối hợp, kết hợp của nhiều ban ngành, cơ quan chức năng các cấp.
- Tốn kém về mặt kinh tế, nguồn lực.
- Vấp phải sự phản đối của hộ kinh doanh khi tiến hành xử phạt, cưỡng chế.

2. Phương án 2:

Chi cục Thuế Y cùng hội đồng tư vấn thuế xuống địa bàn xã P nắm lại tình hình hoạt động kinh doanh của 20 hộ điều chỉnh giảm số thuế theo định mức.

Trên cơ sở thực tế miễn giảm hoàn toàn cho 08 hộ gia đình chính sách, thương binh, bệnh binh, bộ đội xuất ngũ

- ***Phương án này có ưu điểm:***

- Thấy được thực tế hoạt động kinh doanh, có chính sách kịp thời, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

- Xây dựng lòng tin giữa nhân dân và cơ quan thuế.

- ***Phương án này có nhược điểm***:

- Khi Chi cục Thuế đã điều chỉnh doanh thu và thuế của từng hộ kinh doanh, nhưng chưa chắc hộ đó đã nộp thuế. Vì trong thực tế, các hộ kinh doanh muốn được giảm thuế không đúng với doanh thu phát sinh thực tế và Luật thuế hiện hành.
- Không áp dụng được đối với người nộp thuế theo phương pháp trực tiếp trên GTGT và khấu trừ.
- Phương án này không phù hợp với sự phát triển của kinh tế thị trường và công cuộc cải cách hành chính hiện nay.

- ***<u>Lựa chọn phương án tối ưu:</u>***

Căn cứ vào những ưu nhược điểm của 02 phương án trên, tôi xin lựa chọn phương án 01. Vì phương án này có nhiều ưu điểm hơn cả và có tính khả thi cao.

Nộp chậm vài ngày thì cán bộ thuế chỉ đôn đốc, nhắc nhở, yêu cầu nộp tiền thuế vào NSNN. Nếu các hộ kinh doanh vẫn không chịu nộp mới thực hiện tính tiền chậm nộp và cưỡng chế theo Luật thuế hiện hành.

Phương án này vừa hợp lòng dân, vừa tạo lòng tin, tạo mối quan hệ tốt đẹp trong công việc. Đồng thời thực hiện được quyền và nghĩa vụ đối với công dân. Là phương án vừa có tình vừa có lý, không những thu hồi được số tiền thuế đọng mà còn huy động thêm tiền phạt vào NSNN.

Thực hiện phương án này sẽ giữ vững kỷ cương pháp luật, đảm bảo tính nghiêm minh và công bằng giữa các hộ kinh doanh trên địa bàn. Góp phần nâng cao nhận thức và việc thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước của các hộ kinh doanh**.**

V. LẬP KẾ HOẠCH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐÃ CHỌN

Để thực hiện phương án 1 phải tiến hành các công việc sau:

Bước 1:

- Vận động tuyên truyền để các hộ hoạt động kinh doanh hiểu rõ về luật quản lý thuế và quyền lợi nghĩa vụ của người dân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Chi cục Thuế thường xuyên chỉ đạo Đội kiểm tra cùng các Đội thuế rà soát, xác định số hộ, số thuế nợ đọng để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Tổ chức kiểm tra, kiểm soát, đôn đốc nhắc nhở đội quản lý thuế báo cáo tiến độ công việc hàng ngày

Bước 2:

- UBND xã tổ chức họp hội đồng tư vấn thuế gồm các Ban, Ngành liên quan như: Công an, Viện kiểm sát… xây dựng, thống nhất kế hoạch hạn chế thấp nhất nợ đọng và xử lý nghiêm những hộ chây ỳ, dây dưa nợ đọng thuế.

Bước 3:

- Đối với những hộ chây ỳ, dây dưa nợ đọng thuế thì căn cứ vào danh sách của Đội thuế, Đảng uỷ xã yêu cầu chi bộ xem xét đối tượng đó thuộc địa bàn nào? Đảng viên nào? nhà ai? ... Để phân công các đoàn thể có trách nhiệm, đến động viên, giải thích, đôn đốc nộp thuế. Đối với trường hợp những hộ gây khó khăn, cản trở nhiệm vụ thu thuế của Đội thuế, hoặc thuộc diện nợ khó đòi, UBND xã chỉ đạo

công an hỗ trợ tác động nhất định để đối tượng chấp hành tốt nghĩa vụ công dân. Chọn đối tượng và thời điểm thích hợp mời hộ kinh doanh lên trụ sở UBND hoặc xuống tận nơi giáo dục, thuyết phục để đối tượng hiểu và chấp hành nghiêm Luật quản lý thuế.

- Chi cục thuế tham mưu cho UBND huyện ra văn bản xử lý đối với các hộ nợ đọng thuế gửi đến các xã, hàng ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, có danh sách những hộ nợ đọng. Trong đó quy định cụ thể số thuế phải nộp, tiền phạt, ngày nộp, địa điểm nộp và yêu cầu các hộ nợ thuế phải thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước.

- Nguyên cứu các hệ thống văn bản, giấy tờ phục vụ công tác chuyên môn, cán bộ thuế không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để quản lý thuế và có biện pháp xử lý nợ đọng theo đúng quy định của Luật quản lý thuế.

- Tổng kết và báo cáo việc xữ lý nợ đọng, rút kinh nghiệm, đề ra kế hoạch năm tiếp theo.

C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

Để làm tốt và nâng cao vai trò của thuế trong nền kinh tế thị trường thì phải làm tốt một số vấn đề sau:

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp Đảng ủy, chính quyền các cấp, cùng với sự phối hợp đồng bộ của các cơ quan chức năng bằng các biện pháp tích cực có tính khả thi.

- Cải cách hành chính thuế, đặc biệt là nhân sự, đảm bảo công chức thuế có trình độ chuyên môn vững vàng, kết hợp hài hoà giữa lý luận và thực tiễn, sử dụng công nghệ thông tin một cách thành thạo trong quản lý thuế trong tình hình mới.

- Thường xuyên tuyên truyền chính sách thuế đến từng đối tượng kinh doanh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Thực hiện đúng quy trình nghiệp vụ, dần dần đảm bảo các hộ kinh doanh tự kê khai và nộp thuế tại Kho bạc Nhà nước.

- Không ngừng hoàn thiện chính sách thuế, làm sao để thuế đơn giản dễ hiểu, dễ tính nhưng phải đảm bảo tính khoa học đúng đắn, công bằng và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế ở địa phương.

- Bản thân mỗi cán bộ thuế phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện trao dồi kiến thức khoa học tiên tiến trong quản lý thuế để đáp ứng yêu cầu về chất lượng trong tình hình hiện nay.

- Sau mỗi thời gian nhất định, đơn vị phải đánh giá tình hình quản lý thuế, đặc biệt là tình hình công chức để có sự điều động về vị trí, địa bàn công tác, nhằm phát huy được thế mạnh của tập thể cũng như điểm mạnh của từng công chức thuế.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, đề cao tinh thần chấp hành pháp luật và xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi vi phạm Luật thuế...

- Xây dựng Ngành thuế có sức mạnh tổng hợp, đoàn kết xứng đáng là Ngành mũi nhọn, quan trọng trong sự nghiệp "công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước".

- Ngoài ra Chi cục Thuế phải phối hợp, kết hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương, hội đồng tư vấn thuế để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trên một số vấn đề cơ bản sau:

+ Kết hợp với chính quyền các cấp khi có phát sinh hộ chây ỳ, dây dưa nợ đọng thuế kéo dài, nếu hộ đó xin đi công tác, con xin đi học hoặc vào các cơ quan Nhà nước..., đặc biệt là thẩm tra lý lịch để kết nạp Đảng, thì chính quyền thôn, xã xác nhận gia đình không chấp hành nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước.

+ Tạo sự phối hợp, kết hợp thường xuyên hơn nữa với cơ quan cấp giấy phép đăng ký kinh doanh (UBND huyện), để quản lý chặt chẽ các đối tượng sau khi cấp giấy phép kinh doanh. Nếu có tình trạng chây ỳ, dây dưa nợ đọng thuế thì ngoài truy thu tiền nợ thuế, tiền chậm nộp, Chi cục Thuế sẽ đề nghị lên phòng Tài chính huyện thu hồi giấy phép đăng ký kinh doanh.

+ Kiểm tra, rà soát lại tất cả các đối tượng kinh doanh, điều chỉnh mức thuế khoán. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện kế toán hộ kinh doanh, chuyển dần hộ nộp thuế theo hình thức khoán sang nộp thuế theo kê khai.

+ Đối với những hộ cá thể, kinh doanh nhỏ. Chi cục Thuế nên mạnh dạn phân cấp cho UBND xã quản lý thu. Với chế độ chính sách thu đơn giản, có quy chế cụ thể về quyền lợi và trách nhiệm rõ ràng.

+ Gắn kết quả thu (nợ đọng và xử lý nợ đọng) là một chỉ tiêu xét thưởng thi đua của từng đội thuế trong từng quý, từng năm. Nếu cán bộ thuế để tình trạng chây ỳ, dây dưa nợ đọng là không hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ, đây là chỉ tiêu để xét tình hình công chức theo quý, 6 tháng hay 1 năm của từng công chức trong đơn vị.

- Thu nhận kiến thức và kỷ năng qua giải quyết tình huống:

+ Về kiến thức: Mọi công dân Việt Nam sống và làm việc phải chấp hành Hiến pháp và pháp luật nhà nước nói chung, mặt khác trong hoạt động kinh doanh cũng phải tuân thủ theo quy định của luật quản lý thuế.

+ Cần nắm vững văn bản quy phạm pháp luật để phục vụ tốt cho hoạt động công vụ.

+ Trong điều kiên kinh doanh gặp nhiều khó khăn thì phải có điều tra, nắm bắt cơ sở kịp thời, xác định rõ những lý do chính đáng không thực hiện được, để có những giải pháp phù hợp với các đối tượng.

+ Về kỷ năng: Giúp chúng ta rèn luyện kỷ năng, thu thập và xữ lý thông tin. Nghuyên cứu, tập hợp các văn bản quy phạm pháp luật. Có sự linh hoạt trong ứng xữ và giải quyết tình huống của đời sống xã hội xảy ra hàng ngày.

2. Kiến nghị

Thuế ra đời, tồn tại và phát triển song song cùng với Nhà nước để quản lý và điều tiết vĩ mô nền kinh tế, là nguồn thu chủ yếu để Đảng ta xây dựng và phát triển đất nước theo mục tiêu "Dân giàu, Nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh".

Nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước đặt ra cho Ngành thuế là phải bao quát và khai thác hết mọi nguồn thu, để thuế thực sự trở thành nguồn thu chủ yếu của NSNN, đảm bảo cho các thành phần kinh tế cạnh tranh một cách dân chủ, lành mạnh cùng có lợi, góp phần sắp xếp lại lao động, đem lại sự bình đẳng cho xã hội.

Thời gian qua Ngành thuế luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao, đặc biệt là công tác quản lý thuế Ngoài quốc doanh ngày càng được cũng cố và số thu ngày càng chiếm tỷ trọng lớn. Tuy nhiên, trong công tác quản lý thuế hộ kinh doanh,

Ngành thuế còn gặp nhiều khó khăn, mức thuế còn bất hợp lý và vẫn còn tình trạng dây dưa, chây lỳ của các hộ kinh doanh gây thất thu cho NSNN.

Vấn đề quản lý hộ thuế, tăng thu cho NSNN là nhiệm vụ bức xúc và có tính chiến lược của Ngành thuế, đặc biệt là trong giai đoạn "Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước". Do đó, vấn đề hạn chế nợ đọng và xử lý nợ đọng cần được quan tâm và chỉ đạo sát sao, có sự phối hợp thường xuyên với các cấp Đảng ủy và chính quyền các cấp.

Qua phương án xử lý tình huống đã chọn và lập kế hoạch thực hiện trong một thời gian ngắn, những mục tiêu đề ra để giải quyết là rất hợp lý. Nó không những góp phần vào việc hạn chế nợ thuế, mà giúp các hộ kinh doanh ở địa bàn tự giác chấp hành nghĩa vụ nộp thuế của mình, không xảy ra tình trạng so bì với hộ khác. Đó chính là thực hiện được sự công bằng về nghĩa vụ đóng góp giữa các hộ kinh doanh với nhau. Đồng thời, cũng chính là thắng lợi lớn mà phương án đã xây dựng được để việc tổ chức thực hiện đạt được hiệu quả cao./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch Kiểm tra viên thuế - Nhà xuất bản Tài chính năm 2014.

2. Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế.

3. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012.

4. Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

5. Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

6. Thông tư số 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn về cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

7. Quyết định số 504/QĐ/TCT ngày 29/3/2010 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ của các đội thuộc Chi cục Thuế.

8. Quyết định số 2248/QĐ-TCT ngày 28/12/2012 về việc ban hành quy trình quản lý đối với hộ kinh doanh.

9. Quyết định số 1395/QĐ/TCT ngày 14/10/2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc ban hành quy trình quản lý nợ thuế.

10. Quyết định số 490/QĐ/TCT ngày 08/5/2009 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc ban hành quy trình cưỡng chế nợ thuế.